



Trường Tiểu Học Monterey Vista

2020-21 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường

Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

<p>Tổng quan</p>	<p>Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.</p> <p>Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/</p> <p>Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/</p> <p>Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.</p>
<p>DataQuest</p> 	<p>DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận.trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).</p>
<p>Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California</p> 	<p>Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) www.caschooldashboard.org/ chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.</p>
<p>Truy cập Internet</p>	<p>Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.</p>

Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2021 – 2022

Tên Trường	Trường Tiểu Học Monterey Vista
Đường	901 East Graves Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	Monterey Park, CA 91755
Số điện thoại	(626) 307-3300 Ext. 4204
Hiệu trưởng	Mr. Hing Kee Chow

Địa chỉ Email	hchow@gesd.us
Website Trường	www.garvey.k12.ca.us
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64550-6013585

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện thoại	(626) 307-3400
Giám đốc	Anita Chu
Địa chỉ Email	achu@gesd.us
Website Học khu	www.garvey.k12.ca.us

Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Trường Monterey Vista nằm trong thành phố Monterey Park và là một trong 11 trường thuộc Học Khu Garvey. Có khoảng 477 học sinh được ghi danh từ trình độ mẫu giáo đến lớp sáu trong năm học 2021-2022. Monterey Vista cung cấp chương trình giảng dạy cốt lõi đầy thách thức, tập trung vào các tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang trong khi đáp ứng nhu cầu của nhóm học sinh đa dạng. Monterey Vista đã được công nhận là Trường Đạt Tiêu Đề I trong năm 2003 và là Trường Đạt Thành Tích Giáo Dục Tiêu Đề I trong năm 2007, 2008, Trường Xuất Sắc của Tiểu Bang California trong năm 2004 và 2014 và trường No Xanh Cấp Quốc Gia – Không Có Trẻ Bị Để Lại Phía Sau (NCLB) năm 2004 và 2020.

Học sinh được hưởng lợi từ nhiều chương trình bổ túc và đặc biệt dành cho học sinh chậm hiểu, bao gồm các chương trình ngoài giờ học, lớp toán nâng cao, Chương Trình Bổ Túc Thứ Bảy, Chương Trình Học Sinh Mới, các chương trình dựa trên máy vi tính như Đảo Học Tập và Đếm Đọc, các chương trình nghệ thuật biểu diễn và thị giác (CLB Hát Nhóm và Hợp Xướng Nhà Thờ) và nhóm chạy băng đồng. Là trường có thành tích tốt với học sinh thuộc nhiều chủng tộc đa dạng, thành tích của học sinh chúng tôi vẫn tiếp tục tăng lên sau mỗi năm. Chúng tôi đặc biệt tự hào về thành tích điểm API (Chỉ Số Thành Tích Học Thuật) của mình. API của trường đã tăng từ 645 năm 1999 lên 873 năm 2012. Monterey Vista cũng được xếp hạng nằm trong số 7% trường tiểu học hàng đầu tại California.

Tuyên Bố Sứ Mệnh: Chúng tôi, những học sinh của Trường Monterey Vista sẽ học hỏi các kỹ năng học thuật, các giá trị phẩm hạnh và đạo đức, tôn trọng sự đa dạng, cho phép chúng tôi trở thành những người học tập suốt đời và những thành viên có ích của xã hội toàn cầu.

Giới thiệu về Trường

2021-22 Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp

Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	55
Lớp 1	81
Lớp 2	95
Lớp 3	83
Lớp 4	79
Lớp 5	77
Lớp 6	76
Tổng Ghi danh	546

2020-21 Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	48

Nam	52
Người gốc Châu Á	75.3
Người Phi Luật Tân	2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	18.7
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	1.5
Người Da trắng	1.5
Sinh viên nói tiếng anh	36.3
Vô gia cư	0.5
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	60.3
Khó khăn Học sinh khuyết tật	7

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 3 /24 Monterey Vista Elementary School

A. Điều kiện Học tập Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang web Cập nhật Định nghĩa Vốn chủ sở hữu của Giáo viên tại

<https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2020 – 2021

Ủy quyền/bổ nhiệm	Trường Số	Trường Phần trăm	Học khu Số	Học khu Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ nhiệm thích hợp)	20.2	100.0	181.4	94.9	228366.1	83.1

Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	0.0	0.0	1.0	0.5	4205.9	1.5
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.0	0.0	1.0	0.5	11216.7	4.1
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.0	0.0	0.0	0.0	12115.8	4.4
Không xác định	0.0	0.0	7.7	4.1	18854.3	6.9
Tổng số vị trí giảng dạy	20.2	100.0	191.2	100.0	274759.1	100.0

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA) năm học 2020 – 2021

Ủy quyền/bổ nhiệm	2020-21
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	0.0
Bổ nhiệm sai	0.0
Các vị trí còn trống	0.0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai	0.0

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 4 /24 Monterey Vista Elementary School

Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA) năm học 2020 – 2021

Chi báo	2020-21
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận miễn trừ	0.0
Tùy chọn phân công nội bộ	0.0
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	0.0

Phân công lớp học năm học 2020 – 2021

Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ

(tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)

0.0

Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy

(tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)

0.0

2021-22 Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp. Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Tháng, năm thu thập dữ liệu

Tháng 9 năm 2021

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Benchmark Education Company, TK-6 Benchmark Advance, 2015 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt, Go Math! 2014 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-6)	Có	0%
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018 Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (TK-8)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Pearson Scott Foresman, Scott Foresman History-Social Science Program for California, 2006 – Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (TK-5)	Có	0%

Holt, Rinehart, Winston & Oxford University Press,
Ancient Civilizations, 2005 – Sách giáo khoa của Học
sinh (Gr. 6)

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:

Ngày 29 tháng 12 năm 2021

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tỷ lệ Tốt	Tỷ lệ Bình thường	Tỷ lệ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	X			
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	X			
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	X			
Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	X			
Bảo vệ: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể

Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
X			

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 6 /24 Monterey Vista Elementary School

B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

1. Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
2. Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
3. Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

Báo cáo SARC trong năm học 2020 – 2021

Trong trường hợp có lựa chọn khả thi nhất, LEA phải thực hiện bài đánh giá tổng kết toàn tiểu bang cho môn ELA và Toán. Trong trường hợp đánh giá tổng kết trên toàn tiểu bang không phải là lựa chọn khả thi nhất cho LEA (hoặc cho một hoặc nhiều cấp lớp trong LEA) do tình hình dịch bệnh, LEA được phép báo cáo kết quả từ một kỳ thi đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban Giáo dục Tiểu bang (SBE) thiết lập vào ngày 16 tháng 3 năm 2021. Các kỳ thi đánh giá phải:

- Phù hợp với Tiêu chuẩn cốt lõi chung của bang California cho môn ELA và Toán;
- Dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11; và
 - Được quản lý thống nhất trên một cấp lớp, khoảng lớp, trường học hoặc khu học chánh đối với tất cả các học sinh đủ điều kiện.

Tùy chọn

Lưu ý rằng các kỳ thi đánh giá thay thế của bang California (CAA) chỉ có thể được thực hiện trực tiếp tuân theo các yêu cầu về sức khỏe và an toàn. Nếu LEA không thể thực hiện CAA trực tiếp với các hướng dẫn về sức khỏe và an toàn tại địa điểm thi, LEA được phép không thực hiện các bài kiểm tra. Không có tùy chọn đánh giá nào khác cho CAA. Các trường thực hiện bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn cho môn ELA và Toán, các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE hoặc kết hợp cả hai, và chỉ có thể chọn một trong những tùy chọn sau:

- Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán;

- Các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE; hoặc
 - Kết hợp cả bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán và các bài đánh giá khác.

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 7 /24 Monterey Vista Elementary School

Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu này không khả dụng do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc tạm dừng bài kiểm tra tổng kết. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/A vì những dữ liệu này không thể so sánh với dữ liệu năm khác do đại dịch COVID-19 trong suốt năm học 2020 – 2021. Trong trường hợp các kỳ thi CAASPP môn ELA và/hoặc Toán không phải là tùy chọn khả thi nhất, LEA được phép thực hiện các kỳ thi đánh giá nội bộ. Dữ liệu năm học 2020 – 2021 trong dữ liệu các năm của trường, học khu và tiểu bang không phải không thích hợp để so sánh. Do đó việc so sánh kết quả của năm học 2020 – 2021 với các năm học khác là không phù hợp.

Môn học Trường	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết	Không có				N/A N/A N/A N/A N/A	
(lớp 3-8 và lớp 11)	thông tin					
Toán					N/A N/A N/A N/A N/A	
(lớp 3-8 và lớp 11)						

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 8 /24 Monterey Vista Elementary School

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi	Số	Phần trăm	Phản trăm	Phản trăm	không	Đáp ứng hoặc	đanh	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Vượt qua
Bắt kỳ học sinh	308	NT NT NT NT	Nữ 152	NT NT NT NT	Nam 156	NT NT NT NT	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0 0 0 0 0					
Người gốc Châu Á	233	NT NT NT NT	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0 0 0 0 0	Người Phi Luật Tân	--	NT NT NT NT						
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	58	NT NT NT NT	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0 0 0 0 0									
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	12	NT NT NT NT	Người Da trắng	--	NT NT NT NT	Sinh viên nói tiếng anh	102	NT NT NT NT	Những đứa con nuôi	--	NT NT NT NT	Vô gia cư	--
Quốc phòng	--	NT NT NT NT	Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	183	NT NT NT NT	Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	18	NT NT NT NT					
Học sinh khuyết tật	18	NT NT NT NT											

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi	Số	Phản trăm	Phản trăm	không	Đáp ứng hoặc
		đanh	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Vượt qua

Bất kỳ học sinh 308 NT NT NT NT **Nữ** 152 NT NT NT NT **Nam** 156 NT NT NT NT **Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa** 0 0 0 0 0

Người gốc Châu Á 233 NT NT NT NT **Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi** 0 0 0 0 0 **Người Phi Luật Tân** -- NT NT NT NT **Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh** 58 NT NT NT NT **Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương** 0 0 0 0 0

Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc 12 NT NT NT NT **Người Da trắng** -- NT NT NT NT **Sinh viên nói tiếng anh** 102 NT NT NT NT **Những đứa con nuôi** -- NT NT NT NT **Vô gia cư** -- NT NT NT NT **Quốc phòng** -- NT NT NT NT

Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn 183 NT NT NT NT **Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di-Dân** 0 0 0 0 0

Học sinh khuyết tật 18 NT NT NT NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị "N/A" vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi	Số	Phần trăm	Phản trăm	Phản trăm	không	Đáp ứng hoặc	Vượt qua
	danh	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Đi thi			
Bắt kỳ học sinh	314 306 97 3 55	Nữ 156 150 96 4 64	Nam 158 156 99 1 46	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa 0 0 0 0 0				
Người gốc Châu Á	237 239 100 0 60	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi 0 0 0 0 0		Người Phi Luật Tân 0 0 0 0				
0 Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	60 56 93 7 31	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình		0 0 0 0 0				
Đương								
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	9 4 44 56 50	Người Da trắng 5 4 80 20 25	Sinh viên nói tiếng anh 105 83 79 21 24					Những đứa con nuôi 2 2 100 0 0
Vô gia cư 3 2 66 34 0	Quốc phòng 0 0 0 0 0	Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn 180 180 100 0 47		Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành				0 0 0 0 0
cho Di Dân								
Học sinh khuyết tật 20 18 90 10 28	*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.							

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 11 /24 Monterey Vista Elementary School

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị "N/A" vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi	Số	Phản trăm	Phản trăm	Phản trăm	không	Đáp ứng hoặc	Phản trăm				
	danh	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Vượt qua					
Bắt kỳ học sinh	314 306 98 2 70	Nữ 156 150 96 4 75	Nam 156 156 100 0 64	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0 0 0 0 0	Người gốc Châu Á	239 239 100 0 78	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0 0 0 0 0	Người Phi Luật Tân	0 0 0 0	
		0 Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	60 56 93 7 34	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương							0 0 0 0 0	
		Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	9 4 44 56 50	Người Da trắng	5 4 80 20 25	Sinh viên nói tiếng anh	105 82					
		78 22 50 Những đứa con nuôi	1 0 0 100 0									
		Vô gia cư	3 2 67 33 0	Quốc phòng	0 0 0 0 0	Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	180 180 100 0 62	Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				0 0 0 0 0
		Học sinh khuyết tật	20 18 90 10 45	*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.								

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu đó không có sẵn do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc trì hoãn bài kiểm tra định kỳ. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Khoa học	Môn học Trường		Trường		Học khu		Tiểu bang		Tiểu bang	
	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21	2019-20	2020-21
(lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)			Không có						NT N/A	NT N/A 28.72

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Các ô dữ liệu có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Nhóm Học sinh Tổng Ghi	Số	Phần trăm	Phản trăm	không	Đáp ứng hoặc	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Đi thi	Vượt qua						
Bắt kỳ học sinh	75	NT NT NT NT	Nữ	32	NT NT NT NT	Nam	43	NT NT NT NT	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0 0 0 0 0						
Người gốc Châu Á	55	NT NT NT NT	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0 0 0 0 0	Người Phi Luật Tân	--	NT NT NT NT	Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	16	NT NT NT NT	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0 0 0 0 0				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	NT NT NT NT	Người Da trắng	--	NT NT NT NT	Sinh viên nói tiếng anh	15	NT NT NT NT	Những đứa con nuôi	--	NT NT NT NT	Vô gia cư	--	NT NT NT NT	Quốc phòng	0 0 0 0 0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	50	NT NT NT NT	Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT NT NT NT	Học sinh khuyết tật	--	NT NT NT NT								0 0 0 0 0

B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

2020-21 Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California

Do đại dịch COVID-19, bài Kiểm tra thể chất cho năm học 2020 – 2021 đã bị tạm dừng, do đó, không có dữ liệu nào được báo cáo và mỗi ô trong bảng này được điền giá trị “N/A”.

Cấp lớp **Phần trăm học sinh đạt Bốn**

Phần trăm học sinh đạt Năm

Phần trăm học sinh đạt Sáu

trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

Lớp 5 N/A N/A N/A **Lớp 7** N/A N/A N/A **Lớp 9** N/A N/A N/A

C. Tham Gia Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

Phụ huynh, người giám hộ, và thành viên cộng đồng là một phần không thể thiếu trong hệ thống hỗ trợ các học sinh của Học khu Garvey và có rất nhiều cách để họ có thể tham gia đóng góp cho trải nghiệm giáo dục của học sinh. Duy trì liên lạc thường xuyên với (các) giáo viên của trẻ, tham dự các Hội nghị dành cho phụ huynh/giáo viên, tham gia Đêm tựu trường và Ngày hội thông tin, cũng như các sự kiện dành cho gia đình như Donuts with Dad và Muffins with Mom để quảng bá các sự kiện phổ cập giáo dục như Hội chợ Sách và cập nhật thông tin qua các thông báo, bản ghi nhớ, cuộc gọi điện thoại, bản tin và các cuộc họp trực tuyến là những ví dụ khác về việc tham gia.

Theo quy định của Title 1, trường chúng tôi sẽ cùng với phụ huynh tạo lập một thỏa thuận giữa nhà trường-phụ huynh, trong đó nêu rõ cách phụ huynh, toàn thể nhân viên nhà trường, và học sinh sẽ chia sẻ trách nhiệm cho việc cải thiện thành tích học tập của học sinh và các phương tiện mà nhà trường và phụ huynh sẽ xây dựng và tham gia vào quan hệ hợp tác để giúp các em đạt được các tiêu chuẩn cao của Tiểu bang.

Có nhiều cơ hội cho phụ huynh tham gia vào công tác quản trị nhà trường bằng cách gia nhập bất kỳ hội đồng nào trong số nhiều hội đồng như Hội đồng Nhà trường, ELAC, Hội đồng Cố vấn Nhà trường, và Hội đồng Cấp Học khu.

Mục đích của ELAC (Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh) là để tư vấn cho hiệu trưởng và nhân viên nhà trường về các chương trình và dịch vụ dành cho các học sinh học tiếng Anh và Hội đồng Nhà trường trong việc phát triển Kế hoạch của Nhà trường cho Thành tích của Học sinh Những người đại diện của nhóm này tham dự các cuộc họp DAC/DELAC hàng tháng do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tạo điều kiện.

2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

SSC (Hội đồng Nhà trường) là một đội ngũ gồm hiệu trưởng, các giáo viên, nhân viên khác của trường, phụ huynh, học sinh và các thành viên cộng đồng được bầu chọn để phát triển sứ mệnh và mục tiêu nhằm cải thiện cộng đồng trường học của mỗi cá nhân. Hội đồng Nhà trường thẩm định tính hiệu quả của kế hoạch nhà trường và sửa đổi kế hoạch đó dựa trên dữ liệu được thu thập trong suốt năm học. Nhóm này họp mỗi tháng một lần.

Ngoài ra, phụ huynh có thể tận dụng nhiều hội thảo dành cho phụ huynh do Dịch vụ Hỗ trợ Học tập tổ chức tại Trung tâm Phụ huynh Học khu (IPO) về các chủ đề từ nuôi dạy con cái, thành tích học tập, nhu cầu tình cảm xã hội của trẻ em, cho đến việc tài trợ cho nhà trường. Chúng tôi luôn rất hân hạnh được chào đón các vị phụ huynh/người giám hộ tham dự các buổi biểu diễn của học sinh, hội nghị khen thưởng học sinh, và các hoạt động và sự kiện của nhà trường. Chúng tôi đánh giá cao sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị.

Tuy nhiên, đại dịch bùng phát là nguyên nhân khiến phụ huynh không thể có mặt trực tiếp tại Trường Tiểu Học Monterey Vista.

Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh Ghi danh tích		Vắng mặt thường		Số lần vắng		Tỷ lệ vắng mặt	
lũy		xuyên đủ điều kiện		mặt		thường xuyên	
ghi danh							
Bắt kỳ học sinh	572 552 5 0.9	Nữ	274 264 3 1.1	Nam	298 288 2 0.7	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	
Địa	0 0 0 0.0	Người gốc Châu Á	427 415 0 0.0	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0 0 0 0.0	Người Phi Luật	
Tân	11 11 0 0.0	Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	112 104 5 4.8	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái		Bình	1 1 0 0.0
Đương		Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	8 8 0 0.0	Người Da trắng	8 8 0 0.0	Sinh viên nói tiếng anh	254 243 1 0.4
Những đứa con nuôi	1 1 0 0.0	Vô gia cư	3 3 0 0.0	Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	406 394 4 1.0	Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0 0 0 0.0
cho Di Dân		Học sinh khuyết tật	42 41 1 2.4				

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 15 /24 Monterey Vista Elementary School

C. Tham Gia Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 6 năm sau, tương ứng với một năm học.

Dữ liệu được thu thập trong năm học 2020 – 2021 sẽ không so sánh được với những năm học trước do sự khác biệt trong phương thức học tập để đối phó với đại dịch COVID-19.

Môn học Trường

Trường

Học khu

Học khu

Tiểu bang

Tiểu bang

2018-19

2020-21

2018-19

2020-21

2018-19

2020-21

Đình chỉ 0.36 0.00 1.01 0.00 3.47 0.20 Đuổi học 0.00 0.00 0.00 0.00 0.08 0.00

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 2 năm sau, một phần của năm học do đại dịch COVID-19. Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với dữ liệu của các năm khác do năm học 2019 – 2020 chỉ diễn ra một phần vì dịch COVID-19. Do đó, việc so sánh tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 – 2020 với các năm trước là không phù hợp.

Môn học Trường

Học khu

Tiểu bang

2019-20

2019-20

2019-20

Đình chỉ 0.18 0.80 2.45

Đuổi học 0.00 0.00 0.05

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 16 /24 Monterey Vista Elementary School

Tình trạng đình chỉ và buộc thôi học theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Suspensions Rate	Expulsions Rate
Bất kỳ học sinh	0.00	0.00
Nữ	0.00	0.00
Nam	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Châu Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.00	0.00
Người Phi Luật Tân	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.00	0.00
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00

Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	0.00	0.00
Người Da trắng	0.00	0.00
Sinh viên nói tiếng anh	0.00	0.00
Những đứa con nuôi	0.00	0.00
Vô gia cư	0.00	0.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.00	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

2021-22 Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Kế hoạch an toàn trường học toàn diện được Hội Đồng Trường Học cập nhật hàng năm. Điều trần công cộng được tổ chức để mọi nhân viên và thành viên cộng đồng đều có thể tham gia. Kế hoạch an toàn đã được phê duyệt vào tháng 10/2019 và các bản sửa đổi được thực hiện bao gồm bản đồ sơ tán, kỳ vọng hành vi và các phần của kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp của trường. Ủy ban an toàn trường học được thành lập và nhóm họp để thảo luận về các cập nhật và sửa đổi cho kế hoạch. Được cập nhật lần cuối vào tháng 9/2019 và được đánh giá với nhân viên vào tháng 01/2021.

D. Thông Tin Khác của SARC Thông tin cần có trong SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 17 /24 Monterey Vista Elementary School

2018-19 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân BỐ Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2018-19. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu

lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	24		3	
1	27		3	
2	20	2	2	
3	25		3	
4	36			2
5	36			2
6	34		1	1
Khác	6	1		

2019-20 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2019-20. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	26	3		
1	23	1	3	
2	21	4		
3	27	3		
4	37	2		
5	38	2		
6	36	2		

2020-21 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020 – 2021. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình		Số lớp có	
	1-20 học sinh	21-32 học sinh	Số lớp có	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	18	3		
1	20	3	1	
2	26	3		
3	26	3		
4	40	2	5	39
5		2	6	38
6		2		Khác
				22
				1

2020-21 Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ Tỷ lệ

Cố vấn Học tập trên số học sinh 1092

2020-21 Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0.7
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện	
(Thủ Thư)	0
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	0
Nhà Tâm Lý Học	0.5
Nhân viên Xã hội	0
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0

2019-20 Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường

Bảng này cho biết chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên trung bình năm học 2019 – 2020 của trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng	Chi Phí Cho	Mỗi Học Sinh	(Giới Hạn)	Trong Dự Trù	Ngân Sách	Mỗi Học Sinh	(Không Giới Hạn)	Lương	Trung bình	Của Giáo Viên
Tên trường	4429.26	218.66	4210.60	100069.08	Số Tiền của	N/A	N/A	5039.67	\$86,468	Mức Chênh Lệch Tính Theo	
Phần Trăm: Địa										N/A	N/A
Điểm Trường và Học Khu										-17.9	14.6
Tiểu bang	\$8,444	\$82,431			Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa					N/A	N/A
Điểm Trường và Tiểu Bang										-66.9	19.3

2020-21 Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ hỗ trợ cho nhóm học sinh cụ thể được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Title I, LCFF và các chương trình phân loại khác dành cho học sinh chưa đạt yêu cầu lên lớp và học sinh Anh Ngữ. Học khu cũng cấp kinh phí cho trường. Bên cạnh đó, do đại dịch nên học sinh có cơ hội tham gia các khóa ngoại khóa trực tuyến như Câu lạc bộ kỹ yếu và Trường Monterey Vista cung cấp chương trình đào tạo từ xa cũng như hạn chế số người tham dự từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021.-----

2019-20 Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2019 – 2020. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại [http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/..](http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/)

Hang mục Số Tiền của	Mức Trung Bình của
Học Khu	Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hang Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên \$50,880 \$51,450	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên \$83,839 \$80,263
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên \$104,644 \$101,012	Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học) \$135,841 \$128,082
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở) \$124,466 \$132,453	Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học) \$0 \$134,792
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu \$201,144 \$197,968	
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên 33% 34%	Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính 5% 6%

2021 -22 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường Trang 20 /24 Monterey Vista Elementary School

Phát triển Chuyên môn

Học Khu Garvey cam kết cung cấp chất lượng học tập tốt và chuyên sâu, phù hợp với Sứ Mệnh và Tầm Nhìn của Học Khu cho ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và phụ huynh có thẩm quyền. Các giáo viên và nhân viên hỗ trợ của học khu sẽ tham gia Khóa Phát Triển Nghiệp Vụ được xây dựng từ dữ liệu về thành tích của học sinh, nhu cầu học tập của nhân viên và các phương pháp giáo dục hay nhất dựa trên nghiên cứu. Các ngày học tập và cộng tác chuyên môn trên toàn học khu giai đoạn 2021-2022 tập trung xoay quanh các lĩnh vực trọng tâm về học tập và nuôi dưỡng toàn diện nhắm đến nhóm Học Sinh Anh Ngữ, Thanh Thiếu Niên Là Con Nôi và Học Sinh Có Thu Nhập Thấp. Kế hoạch phát triển chuyên môn của mỗi điểm được thiết kế theo hướng hợp tác để giải quyết các vấn đề liên quan đến thành tích của các học sinh cụ thể và các nhu cầu của nhân viên phù hợp với các lĩnh vực trọng tâm của Học Khu như đã nêu trong Kế Hoạch Trường Học về Thành Tích Học Sinh (SPSA) của mỗi điểm. Các quản trị viên, giáo viên và nhân viên của Garvey hưởng ứng cơ hội tham gia Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp một cách thường xuyên để phát triển và học hỏi trên tinh thần hợp tác với đồng nghiệp.”-----

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2019-20	2020-21	2021-22
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	3	3	3

Tổng quan về Phụ Lục Báo Cáo Trách nhiệm của Địa Phương (LARC) Năm Học 2020-21



Vào ngày 14 tháng 12, 2020, Board of Education đã sử dụng SARC làm công cụ để tra tổng hợp cấp LARC để thực hiện trong năm học 2020-21. Mọi Học sinh Thành phố đều có liên quan với Thẻ Báo cáo Trách nhiệm (LARC).

Mỗi cơ quan giáo dục địa phương hàng năm của họ phải báo cáo tất cả LEA lập và điều hành.

Chỉ trong năm học 2020-21, báo cáo kết quả kỳ thi CAASPP cho CDE bằng các bảng dữ liệu đã được sử dụng để đánh giá. Lưu ý rằng nhà trường có quyền riêng tư dữ liệu trong Bảng dữ liệu.

Các bảng dưới đây đã được SBE phê duyệt mà không cần các LEA.

Nhằm phục vụ mục đích này, đã được định nghĩa là một trường bán công lập.

Học Khu Garvey

Phụ lục Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Địa phương (LARC) Năm Học 2020- 21

Phụ lục Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm của Địa Phương (LARC)

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện thoại	(626) 307-3400
Giám đốc	Anita Chu
Địa chỉ Email	achu@garvey.k12.ca.us
Website Học khu	www.garvey.k12.ca.us

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Nhóm Học sinh	CAASPP	Tổng Ghi danh	Số Đi thi CAASPP	Đi thi	không Đi thi	CAASPP	Phản trăm	Đáp ứng	CAASPP	Phản trăm	Đáp ứng	CAASPP	Phản trăm	Đáp ứng	CAASPP	Phản trăm	Đáp ứng

Bất kỳ học sinh 2897 NT NT NT NT Nữ 1407 NT NT NT NT Nam 1490 NT NT NT NT Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa -- NT NT NT NT Người gốc Châu Á 1706 NT NT NT NT Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi -- NT NT NT NT Người Phi Luật Tân 16 NT NT NT NT Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh 1061 NT NT NT NT Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình

-- NT NT NT NT

Đương

Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc 68 NT NT NT NT Người Da trắng 32 NT NT NT NT Sinh viên nói tiếng anh 861 NT NT NT NT Những đứa con nuôi -- NT NT NT NT Vô gia cư 28 NT NT NT NT Quốc phòng -- NT NT NT NT Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn 2144 NT NT NT NT Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành

-- NT NT NT NT

cho Di Dân

Học sinh khuyết tật 256 NT NT NT NT

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Nhóm Học sinh	CAASPP		CAASPP		CAASPP		CAASPP		CAASPP		CAASPP															
	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Đi thi	không Đi thi	Phản trăm	Phản trăm	Phản trăm	Phản trăm	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng														
Bắt kỳ học sinh	2897	NT NT NT NT NT	Nữ	1407	NT NT NT NT NT	Nam	1490	NT NT NT NT NT	Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT NT NT NT NT	Người gốc Châu Á	1706	NT NT NT NT NT	Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT NT NT NT NT	Người Phi Luật Tân	16	NT NT NT NT NT	Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	NT NT NT NT NT	Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	NT NT NT NT NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	68	NT NT NT NT NT	Người Da trắng	32	NT NT NT NT NT	Sinh viên nói tiếng anh	861	NT NT NT NT NT	Những đứa con nuôi	--	NT NT NT NT NT	Vô gia cư	28	NT NT NT NT NT	Quốc phòng	--	NT NT NT NT NT	Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	2144	NT NT NT NT NT	Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT NT NT NT NT	Học sinh khuyết tật	256	NT NT NT NT NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.